

**KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG**  
**CỦA BAN THƯỜNG VỤ ĐẢNG ỦY**  
**thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị**  
**về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo**  
**và chuyển đổi số quốc gia**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW); Kế hoạch hành động số 12-KH/TU ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng, Ban Thường vụ Đảng ủy phường Kinh Môn xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với các nội dung như sau:

**I. MỤC ĐÍCH**

**1. Quán triệt và cụ thể hóa Nghị quyết số 57-NQ/TW:** Bảo đảm toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị phường nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, gắn với sự phát triển giàu mạnh, hùng cường của quốc gia trong kỷ nguyên mới; cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư; Nghị quyết số 71/NQ-CP, ngày 01/4/2025 của Chính phủ, Nghị quyết số 226/2025/QH15 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng, nhất là các cơ chế, chính sách tạo đột phá trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số,... thành các mục tiêu, kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện của phường Kinh Môn. Người đứng đầu phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện; tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai thực hiện Nghị quyết.

**2. Thống nhất nhận thức, tạo quyết tâm chính trị cao:** Giúp cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân phường Kinh Môn có cùng tầm nhìn, đồng thuận trong triển khai; khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo ở mọi cấp, mọi ngành, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

**3. Phát huy tiềm năng, thế mạnh của phường Kinh Môn:** Xác định các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số dựa trên lợi thế của phường; thúc đẩy các đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhân tài, công nghệ.

**4. Tạo bước chuyển mạnh mẽ về hạ tầng số, nhân lực số:** Từng bước xây dựng chính quyền số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số.

**5. Góp phần vào phát triển bền vững, hiện đại hóa đất nước:** Thực hiện tốt Kế hoạch hành động để phường Kinh Môn đóng góp vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quốc gia, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội cả nước; nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng - an ninh.

## II. YÊU CẦU

**1. Bám sát các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW:** Toàn bộ nội dung Kế hoạch hành động (từ mục tiêu đến giải pháp) phải thống nhất với tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW và các quy định, hướng dẫn của Trung ương, của Thành ủy Hải Phòng, đồng thời phải kế thừa những kết quả, chương trình, đề án liên quan đã có, tránh “xây dựng mới” một cách tùy tiện.

**2. Quán triệt sâu sắc, kế thừa và phát huy các kết quả, kinh nghiệm:** Nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đột phá của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; Kế hoạch hành động cần kế thừa các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã và đang triển khai của phường An Lưu, Long Xuyên, Hiệp An trước khi hợp nhất và phường Kinh Môn hiện nay (về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số...).

**3. Xác định đúng phương thức, không hình thức, không dàn trải:** Xác định thể chế, cơ chế chính sách là yếu tố dẫn dắt, chuyển đổi số là công cụ hỗ trợ quan trọng trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; triển khai thực hiện theo nguyên tắc thí điểm, đánh giá kết quả trước khi nhân rộng. Nghiên cứu phát huy những tiềm năng, thế mạnh và lợi thế của phường Kinh Môn trên tất cả các lĩnh vực; xác định rõ những hạn chế, bất cập, điểm nghẽn, tác nhân gây cản trở để có giải pháp tháo gỡ kịp thời, triệt để. Tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số có thể tạo ra kết quả mang tính đột phá, mang lại hiệu ứng lan tỏa lớn.

**4. Xác định các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể:** Các nhiệm vụ, giải pháp phải

phù hợp với điều kiện thực tế của phường Kinh Môn; bảo đảm tính khả thi, lộ trình rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể nhằm đạt mục tiêu phát triển công nghiệp phát triển hiện đại, thông minh.

#### **5. Bảo đảm tính khả thi, lộ trình rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể:**

Các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải gắn với thời hạn thực hiện (ngắn hạn, trung hạn, dài hạn); nêu cụ thể đơn vị đầu mối chủ trì và đơn vị phối hợp. Phân bổ nguồn lực (nhân lực, tài chính, vật lực) phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh đầu tư dàn trải, lãng phí.

**6. Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mang tính chiến lược theo từng giai đoạn 5 năm:** Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể (theo tháng, quý, năm, giai đoạn); có cơ chế, công cụ đo lường, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; phân công trách nhiệm, thời hạn thực hiện cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân bảo đảm phù hợp với năng lực, điều kiện thực tế của thành phố.

#### **7. Đồng bộ, phối hợp chặt chẽ, liên thông trong toàn hệ thống chính trị:**

Huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, doanh nghiệp, và toàn xã hội vào quá trình thực hiện. Thiết lập cơ chế phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa Trung ương, thành phố với địa phương, giữa các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các phòng, ban, ngành và doanh nghiệp, cộng đồng khoa học - công nghệ, giữa khu vực công và khu vực tư, giữa trong nước và quốc tế, tránh chồng chéo, trùng lặp.

#### **8. Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả, báo cáo kịp thời:**

Thiết lập chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ. Quy định rõ cơ chế kiểm tra, giám sát của cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Báo cáo Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tại phường Kinh Môn (sau đây gọi là Ban Chỉ đạo) kịp thời đối với các hoạt động quan trọng và tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện<sup>1</sup>. Phát hiện sớm những khó khăn, vướng mắc, kịp thời xử lý, tháo gỡ; can thiệp bằng các chính sách (trong thẩm quyền) để đưa ra các giải pháp hiệu quả, tháo gỡ các điểm nghẽn tạo chuyển biến, đạt được các mục tiêu, yêu cầu của kế hoạch đặt ra.

#### **9. Bảo đảm công khai, minh bạch, huy động và sử dụng hiệu quả các**

---

<sup>1</sup> Theo hình thức trực tuyến trên hệ thống thông tin theo dõi, đánh giá việc triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW do Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số chủ trì xây dựng, quản lý.

**nguồn lực đi kèm với trách nhiệm giải trình:** Xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân. Thông tin, dữ liệu, quyết định liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cần được công khai tối đa; từng cơ quan, cá nhân chịu trách nhiệm giải trình về kết quả thực hiện. Ưu tiên tăng bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước kết hợp thúc đẩy việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học-công nghệ, chuyển đổi số. Sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực xã hội nói chung, đặc biệt là nguồn ngân sách Nhà nước; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, dự án có tính lan tỏa và hiệu quả cao.

**10. Kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài:** Vừa giải quyết những yêu cầu cấp bách (cải cách hành chính, xây dựng hạ tầng số, nâng cao chất lượng dịch vụ công...) vừa có tầm nhìn dài hạn (đến 2030, 2035, 2045) trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo; cần gắn Quy hoạch phát triển của phường với Chiến lược dài hạn, bảo đảm tính đồng bộ.

**11. Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy sáng tạo của toàn xã hội:** Phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm; khuyến khích Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực. Xây dựng phong trào thi đua trong đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; kịp thời biểu dương, khen thưởng các mô hình tiêu biểu.

**12. Tập trung, quyết liệt, hiệu quả, tiết kiệm, khả thi:** Triển khai Nghị quyết một cách quyết liệt, đồng bộ, thống nhất; mọi giải pháp, chương trình, dự án cần tính toán khả năng triển khai, hiệu quả kinh tế-xã hội; ưu tiên nguồn lực cho các lĩnh vực trọng điểm, có tính lan tỏa, tạo ra giá trị gia tăng cao không dàn trải, hình thức và theo phong trào. Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, phân công trách nhiệm, xác định thời hạn thực hiện.

**13. Đảm bảo tinh thần chủ động, tư duy năng động, sáng tạo:** Chủ động triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW phù hợp với điều kiện thực tế của phường. Khuyến khích tư duy đổi mới, cách làm sáng tạo, mạnh dạn thử nghiệm các mô hình, công nghệ, giải pháp mới.

### **III. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu chung**

- Nâng cao năng lực nội sinh, sức cạnh tranh của kinh tế phường thông qua đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng trong các ngành, lĩnh vực chủ lực.
- Thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo, hình thành hệ sinh thái khởi nghiệp,

kết nối chặt chẽ cơ sở nghiên cứu với cơ sở đào tạo và doanh nghiệp; khơi dậy tinh thần sáng tạo và thu hút nguồn lực chất lượng cao từ trong và ngoài nước.

- Xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của tổ chức, cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường số, dựa trên dữ liệu đồng bộ, liên thông; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Tái cấu trúc, xây dựng hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt, ưu tiên áp dụng công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; từng bước nâng cao chất lượng sống của người dân, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa của phường.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát huy tiềm lực sáng tạo của mọi tầng lớp xã hội, thúc đẩy liên kết vùng, hội nhập quốc tế về khoa học, công nghệ, đóng góp tích cực vào mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực đồng thời là mục tiêu phát triển và bền vững phát triển kinh tế-xã hội; tạo ra các giá trị tăng trưởng mới từ kinh tế số; hình thành và phát triển môi trường số an toàn, tiện ích, phục vụ tối đa nhu cầu sản xuất, kinh doanh cũng như sinh hoạt cộng đồng của người dân; tạo môi trường khởi nghiệp sáng tạo, chủ động tiếp cận và tận dụng các cơ hội của cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Đến hết năm 2025**

#### *a) Phát triển hạ tầng*

- Tăng cường phủ sóng 5G trên địa bàn.
- Tăng cường phủ sóng 5G trong các cụm công nghiệp.
- Tuyên truyền nhân dân truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.

#### *b) Phát triển nguồn lực*

- Chủ động sử dụng kinh phí chi thường xuyên của phường để phục vụ công tác tuyên truyền, tập huấn, đào tạo kỹ năng số.

- Có  $\geq 80\%$  cán bộ, công chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 80% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ

trong quản lý, điều hành.

- 80% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có  $\geq 75\%$  cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;

- Có  $\geq 70\%$  đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên;

- Đẩy mạnh việc triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn phường.

- Có  $\geq 80\%$  Cơ sở giáo dục phổ thông triển khai phương thức giáo dục tích hợp Khoa học, Kỹ thuật, Công nghệ, Toán học (STEM) và nghiên cứu khoa học.

#### *c) Phát triển khoa học, công nghệ*

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

#### *d) Phát triển chuyển đổi số*

- Có  $\geq 70\%$  thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền.

- Có 100% thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến.

- Có  $\geq 70\%$  giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.

- Có  $\geq 80\%$  hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.

- Có 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- Có  $\geq 70\%$  hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.

- Có  $\geq 30\%$  doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số.

- Có  $\geq 70\%$  người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID).

- Đảng ủy, chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

## **2.2. Đến hết năm 2030**

### *a) Phát triển hạ tầng*

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt 100%.

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trong các cụm công nghiệp đạt 100%.
- 100% người sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s.

#### *b) Phát triển nguồn lực*

- Chủ động sử dụng kinh phí chi thường xuyên của phường để phục vụ công tác tuyên truyền, tập huấn, đào tạo kỹ năng số; đồng thời lập đề xuất phối hợp với cơ quan có thẩm quyền cấp thành phố trong việc bố trí nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới, sáng tạo và chuyển đổi số.
- 100% cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 90% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- Có  $\geq 75\%$  đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.
- Có 100% cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số; cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số.

#### *c) Phát triển khoa học, công nghệ*

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh, giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng sống của người dân theo kế hoạch của Thành phố.

#### *d) Phát triển chuyển đổi số*

- Có 100% thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và thành phố, giữa các cấp chính quyền.
- 100% giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”.
- 100% hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa.
- Có  $\geq 85\%$  hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Có  $\geq 85\%$  người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tuyên truyền người dân sử dụng chữ ký số.

### **2.3. Đến hết năm 2035**

*a) Phát triển hạ tầng*

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 50%.
- Tỷ lệ phủ sóng 6G trong các cụm công nghiệp đạt 100%.

*b) Phát triển nguồn lực*

- 100% cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản.
- 100% cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành.
- 95% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- Có  $\geq 95\%$  đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

*c) Phát triển khoa học, công nghệ*

- Tăng tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất, kinh doanh.
- Ứng dụng công nghệ hiện đại vào việc quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

*d) Phát triển chuyển đổi số*

- Có  $\geq 95\%$  hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- Có  $\geq 95\%$  người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số đạt 20%.
- 100% cơ sở dữ liệu được số hóa và liên thông.
- Đảng ủy, chính quyền phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

**2.4. Đến hết năm 2040**

*a) Phát triển hạ tầng*

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 80%.

*b) Phát triển nguồn lực*

- 97% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.
- 80% - 90% dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc



sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

- Có 100% đối với các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên.

*c) Phát triển khoa học, công nghệ*

- Có  $\geq 40\%$  doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh.

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

*d) Phát triển chuyển đổi số*

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 100% hệ thống thông tin của phường vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.
- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử, tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 30%.
- Đảng ủy, chính quyền phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất.

## **2.5. Đến hết năm 2045**

*a) Phát triển hạ tầng*

- Tỷ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn đạt 100%.

*b) Phát triển nguồn lực*

- 100% dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông.

- Có  $\geq 90\%$  dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số,...).

*c) Phát triển khoa học, công nghệ*

- Có  $\geq 70\%$  doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh.

- Ứng dụng AI, IoT, Big Data,... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

*d) Phát triển chuyển đổi số*

- 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện.

- 100% hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến.
- 100% hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây.
- 100% cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa và liên thông với Trung ương.
- 100% doanh nghiệp vừa và nhỏ của phường ứng dụng công nghệ số.
- 100% người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID), tỷ lệ người dân có chữ ký số đạt 40%.
- Ứng dụng AI, IoT và Big Data ở mức độ cao trong hệ thống đảng số, chính quyền số giúp xây dựng các hệ thống quản trị thông minh, tự động hóa ra quyết định dựa trên dữ liệu thời gian thực, tối ưu hóa quy trình vận hành và nâng cao chất lượng các hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và dịch vụ công.
- Dịch vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội đạt chuẩn tiên tiến, người dân hưởng thụ môi trường sống hiện đại, an toàn, tiện ích.

- Hội nhập sâu với mạng lưới đô thị thông minh toàn cầu.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

##### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo**

- Ban hành kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện, phân công rõ trách nhiệm cho các ngành, cơ quan, đơn vị.
- Lồng ghép các nội dung trong Nghị quyết số 57-NQ/TW vào kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của phường.
- Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành; tăng cường sự vào cuộc của các ngành, cơ quan, đơn vị; giao trách nhiệm, lộ trình cụ thể trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.
- Có cơ chế, chính sách đãi ngộ phù hợp; bố trí cán bộ có trình độ, năng lực về khoa học, kỹ thuật vào cấp ủy.

##### **2. Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông**

2.1. Tổ chức tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về các nội dung trong Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân.

- Nội dung quán triệt cần tập trung vào các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết số

57-NQ/TW, gắn với thực tiễn của phường.

- Hình thức quán triệt cần đa dạng, phong phú (hội nghị, hội thảo, tọa đàm, tập huấn, tài liệu, video...) cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; phổ biến đến cộng đồng doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hoạt động thông tin, tuyên truyền.

- Xây dựng tài liệu, cẩm nang về khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số dưới dạng dễ tiếp cận (video clip, infographic, mạng xã hội...).

- Mời chuyên gia có kinh nghiệm thực tế về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tham gia chia sẻ, trao đổi.

2.2. Xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, chi tiết, phân công rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả và rõ trách nhiệm; xác định thời hạn hoàn thành và chỉ tiêu đánh giá với các mục tiêu, cụ thể cho từng giai đoạn 5 năm (năm 2025 đến năm 2030, 2035, 2040, 2045); xác định rõ nguồn lực thực hiện (nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất...).

2.3. Gắn trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW. Đưa kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW vào tiêu chí đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức.

2.4. Đẩy mạnh truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Huy động Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông, Cổng thông tin điện tử phường... để phổ biến lợi ích của phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đa dạng hóa hình thức truyền thông (báo chí, truyền hình, phát thanh, mạng xã hội...).

- Triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập, nâng cao tri thức số, tri thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn.

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp tham gia tuyên truyền; lồng ghép với phong trào thi đua yêu nước, khởi nghiệp sáng tạo.

- Phát động các phong trào thi đua, mở rộng, đa dạng các hình thức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng kịp thời, xứng đáng đối với các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có thành tích phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi

số, các mô hình tiêu biểu, điển hình trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.

#### 2.5. Xây dựng văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp trong môi trường số.

- Ban hành quy tắc ứng xử trên môi trường số cho cán bộ, công chức, viên chức.
- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, tuyên truyền về văn hóa số, đạo đức nghề nghiệp.

### 3. Hoàn thiện thể chế, chính sách tạo đột phá, đảm bảo nguồn lực

- Kịp thời cụ thể hóa, triển khai các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc thẩm quyền của phường ngay khi Thành phố hoàn thiện thể chế theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW.

- Tập trung đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin trên địa bàn phường.
- Xây dựng các kế hoạch cụ thể để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của phường giai đoạn 2025 - 2045, đồng bộ với quy hoạch của phường có tầm nhìn tới 2045, tập trung cả hệ thống chính trị để thực hiện thành công các kế hoạch, biến tiềm năng thành hiện thực trong thời gian sớm nhất.

- Triển khai thực hiện cơ chế chính sách đặc thù về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo theo Nghị quyết số 226/2025/QH15 về thí điểm một số cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hải Phòng.

- Đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp, viện, trường; rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp công nghệ, startup tiếp cận đất đai, vốn, nhân lực.

- Bố trí đủ nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) để triển khai các nội dung, nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch hành động. Tăng tỷ lệ chi ngân sách cho hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo đáp ứng yêu cầu, quy định; lồng ghép với các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội.

### 4. Xây dựng chiến lược phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số

- Mở rộng phủ sóng băng thông rộng (4G, 5G, cáp quang) nâng cấp đường truyền cho các cơ quan, đơn vị.

- Đưa các hoạt động của cơ quan đảng, nhà nước lên môi trường mạng, hướng tới hiệu lực, hiệu quả, công khai, minh bạch; công tác chỉ đạo, điều hành trực

tuyến, dựa trên dữ liệu đồng bộ, liên thông.

- Ứng dụng công nghệ giải quyết vấn đề môi trường, xã hội: Áp dụng giải pháp công nghệ (IoT, AI, GIS...) trong giám sát môi trường, quản lý tài nguyên, cảnh báo thiên tai. Thúc đẩy nông nghiệp thông minh, tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo, hướng đến phát triển xanh, bền vững.

## **5. Thực hiện tốt các chương trình, chiến lược tổng thể của Thành phố**

- Tham gia các chương trình đào tạo, bồi dưỡng về kỹ năng số, kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp...

- Ưu tiên sử dụng các ứng dụng, nền tảng số đã được đầu tư, bảo đảm đồng bộ, tiết kiệm nguồn lực; đồng thời khai thác hiệu quả hạ tầng dùng chung.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong tổng hợp, báo cáo, hỗ trợ ra quyết định.

- Triển khai các nền tảng số thông minh trong các ngành, lĩnh vực: du lịch, nông nghiệp, sản xuất, giáo dục-y tế, đô thị, môi trường...

- Phát triển thanh toán số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Số hóa hồ sơ, tài liệu, thực hiện toàn bộ các hoạt động xử lý hồ sơ, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công, các ứng dụng tiện ích chất lượng cao phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan trong hệ thống chính trị tại địa bàn phường, phục vụ cán bộ, công chức, người dân, doanh nghiệp trên môi trường số.

- Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các chuỗi cung ứng số, xuất khẩu sản phẩm, dịch vụ thông qua nền tảng số toàn cầu.

- Xây dựng thương hiệu số cho sản phẩm chủ lực, áp dụng công nghệ truy xuất nguồn gốc, IoT, blockchain trong nông nghiệp, chế biến...

## **6. Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số**

- Xây dựng đội ngũ chuyên trách ứng cứu sự cố.

- Tăng cường năng lực giám sát, cảnh báo sớm, ứng cứu sự cố an ninh mạng.

- Chia sẻ thông tin, phối hợp theo dõi, giám sát, xử lý sự cố, trong đó xác định rõ đầu mối phối hợp với các cơ quan Thành phố.

- Ưu tiên sử dụng giải pháp, sản phẩm an toàn thông tin “Made in Việt Nam”.

## **7. Tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi**

## **mới sáng tạo và chuyển đổi số**

- Học tập kinh nghiệm các đơn vị trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; kịp thời ứng dụng các thành tựu, kinh nghiệm quốc tế có mô hình, giải pháp phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với thực tiễn và điều kiện chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của phường; đẩy mạnh ngoại giao công nghệ, thu hút các nguồn lực bên ngoài, góp phần đảm bảo an ninh kinh tế, nâng cao tự chủ về công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn phường.

- Chủ động tham gia các diễn đàn, tổ chức quốc tế, học tập kinh nghiệm về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

### **8. Giám sát, đánh giá và tuyên truyền**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ đã đề ra tại Kế hoạch hành động, các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Kịp thời điều chỉnh theo chương trình của thành phố. Thực hiện sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời mục tiêu, giải pháp phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

- Công khai, minh bạch thông tin về các chương trình, chính sách hỗ trợ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về vai trò, kết quả của việc phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Thường trực Đảng ủy**

- Chỉ đạo, định hướng chung: Thường trực Đảng ủy trực tiếp chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, các cấp ủy trực thuộc trong việc quán triệt, triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động; định kỳ hoặc đột xuất nghe các cơ quan, đơn vị báo cáo về tiến độ, kết quả, những vấn đề phức tạp, đột xuất phát sinh liên quan đến triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 204-QĐ/TW của Ban Bí thư.

- Quyết định các vấn đề quan trọng: Chỉ đạo điều chỉnh, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp khi có sự thay đổi lớn về bối cảnh (chính sách, công nghệ, điều kiện kinh tế-xã hội...).

- Kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm: Chỉ đạo các cơ quan giúp việc của Đảng ủy phối hợp với các cơ quan liên quan để kiểm tra, giám sát; xử lý tập thể, cá nhân vi phạm hoặc trì trệ trong thực hiện Kế hoạch hành động.

- Trực tiếp chỉ đạo việc khen thưởng, biểu dương điển hình, xử lý sai phạm (nếu có) trong quá trình triển khai.

## **2. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng ủy**

- Văn phòng Đảng ủy: Thực hiện việc kiện toàn tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường, Văn phòng HĐND - UBND phường trong tổng hợp, theo dõi, kiểm tra tiến độ đảm bảo thông tin kịp thời, thông suốt. Tham mưu Ban Thường vụ Đảng ủy tổ chức sơ kết, tổng kết; tổng hợp, đánh giá kết quả sau mỗi giai đoạn, báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy và Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo thành phố khi có yêu cầu.

- Ban Xây dựng Đảng Đảng ủy: Tham mưu, đề xuất những giải pháp về công tác cán bộ để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; tham mưu bố trí cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp ủy; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan đảng. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan để quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW; hướng dẫn tuyên truyền nội bộ, trên báo chí, mạng xã hội.

- Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy: Thực hiện kiểm tra, giám sát hằng năm đối với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo quy định; đề xuất xử lý trách nhiệm các đơn vị, cá nhân chậm hoặc chưa triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

## **5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân phường**

- Căn cứ Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy thực hiện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, trong đó cụ thể nhiệm vụ về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số theo từng năm theo phương châm “6 rõ” (rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền); phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội, bảo đảm tính khả thi khi thực hiện.

- Tham mưu, đề xuất với Ban Thường vụ Đảng ủy về những giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới phục vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; thường xuyên báo cáo Ban Thường vụ Đảng ủy

về kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; chỉ đạo cơ quan chuyên môn thành lập và duy trì hoạt động hiệu quả của “Tổ công nghệ số cộng đồng” để thực hiện “cầm tay chỉ việc”, hỗ trợ, giải đáp vướng mắc kịp thời cho cán bộ và người dân.

- Khuyến khích doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển, khởi nghiệp công nghệ cao; hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Thực hiện chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết: Định kỳ hằng tháng, hằng quý, 6 tháng, hằng năm hoặc đột xuất, báo cáo Thường trực Đảng ủy và Ban Thường vụ Đảng ủy về kết quả triển khai, kiến nghị giải pháp nâng cao hiệu quả; chủ trì tổ chức sơ kết, tổng kết các chương trình, đề án theo từng giai đoạn; khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu; đề xuất điều chỉnh Kế hoạch nếu thấy cần thiết.

## **6. Trách nhiệm của MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội**

- Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách, nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy.

- Phát động phong trào thi đua sáng tạo, khởi nghiệp; tăng cường giám sát và phản biện xã hội trong quá trình thực hiện.

- Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, Đoàn thanh niên, các hội, hiệp hội... phối hợp với các doanh nghiệp công nghệ số tuyên truyền, hỗ trợ, hướng dẫn kỹ năng số cho tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh... và các đối tượng có liên quan.

## **7. Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết**

- Thông tin, báo cáo: Ủy ban nhân dân phường, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Văn phòng Đảng ủy thường xuyên theo dõi, chủ động thực hiện cập nhật thông tin báo cáo trên Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo hướng dẫn của Ban Chỉ đạo Thành ủy đảm bảo đúng tiến độ.

Các tổ chức đảng, Ủy ban nhân dân phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội báo cáo kết quả thực hiện theo yêu cầu của Ban Thường vụ Đảng ủy; tổng hợp, báo cáo Thường trực Đảng ủy, đồng thời gửi báo cáo về Ban Chỉ đạo Thành ủy và cập nhật vào hệ thống giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo quy định.



- Hằng năm, Văn phòng Đảng uỷ phối hợp với các ban đảng, Uỷ ban nhân dân phường tham mưu tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; có thể điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ nếu cần. Biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

### **8. Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch hành động được bố trí từ ngân sách và nguồn xã hội hóa hợp pháp khác (nếu có).

- Xây dựng cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

(Có Phụ lục phân công nhiệm vụ kèm theo)

Trên đây là Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng uỷ phường Kinh Môn về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Yêu cầu các thành viên Ban Thường vụ Đảng uỷ, cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện.

#### Nơi nhận:

- Văn phòng Thành uỷ (để báo cáo),
- Ban Thường vụ Đảng uỷ,
- UBND phường,
- Các chi, đảng bộ trực thuộc,
- Lưu VPĐU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ**  
**BÍ THƯ**

**Nguyễn Vỹ**

## PHỤ LỤC PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Kèm theo Kế hoạch hành động số 08 -KH/ĐU, ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy)

-----

### Phụ lục 1: Phân công chủ trì, theo dõi, đánh giá các chỉ tiêu

| Stt      | Chỉ tiêu                                                                             | Năm 2025                   | Năm 2030 | Năm 2035 | Năm 2040 | Năm 2045 | Đồng chí được phân công chỉ đạo                                 | Đồng chí được phân công chủ trì      | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá | Sản phẩm đầu ra |
|----------|--------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|----------|----------|----------|----------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|-----------------|
| <b>I</b> | <b>Phát triển hạ tầng</b>                                                            |                            |          |          |          |          |                                                                 |                                      |                                    |                 |
| 1        | Tỷ lệ phủ sóng 5G trong khu đô thị trên địa bàn phường                               | Tăng cường phủ sóng        | 100%     | 100%     | 100%     | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa Xã hội | Phòng Văn hóa Xã hội               | Số liệu báo cáo |
| 2        | Tỷ lệ phủ sóng 5G tại các cụm công nghiệp                                            | Tăng cường phủ sóng        | 100%     | 100%     | 100%     | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa Xã hội | Phòng Văn hóa Xã hội               | Số liệu báo cáo |
| 3        | Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s | Tuyên truyền cho người dân | 100%     | 100%     | 100%     | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa Xã hội | Phòng Văn hóa Xã hội               | Số liệu báo cáo |
| 4        | Tỷ lệ phủ sóng 6G tại các cụm công nghiệp trên địa bàn phường                        | -                          | -        | 100%     | 100%     | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa Xã hội | Phòng Văn hóa Xã hội               | Số liệu báo cáo |

| Stt       | Chỉ tiêu                                                                                           | Năm 2025 | Năm 2030 | Năm 2035 | Năm 2040 | Năm 2045 | Đồng chí được phân công chỉ đạo                                 | Đồng chí được phân công chủ trì                                              | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá                    | Sản phẩm đầu ra |
|-----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|-----------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|-----------------|
| 5         | Tỉ lệ phủ sóng 6G trên địa bàn phường                                                              | -        | -        | 50%      | 80%      | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa Xã hội                                         | Phòng Văn hóa Xã hội                                  | Số liệu báo cáo |
| <b>II</b> | <b><i>Phát triển nguồn lực</i></b>                                                                 |          |          |          |          |          |                                                                 |                                                                              |                                                       |                 |
| 6         | Tỷ lệ cán bộ, công chức được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản                                          | 80%      | 100%     | 100%     | 100%     | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa Xã hội, trưởng các phòng, ban, ngành           | Phòng Văn hóa Xã hội, các cơ quan liên quan           | Số liệu báo cáo |
| 7         | Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành | 80%      | 100%     | 100%     | 100%     | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa Xã hội, trưởng các phòng, ban, ngành           | Phòng Văn hóa Xã hội, các cơ quan liên quan           | Số liệu báo cáo |
| 8         | Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông           | 80%      | 90%      | 95%      | 97%      | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa Xã hội, Trưởng phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị | Phòng Văn hóa Xã hội, phòng Kinh tế hạ tầng và Đô thị | Số liệu báo cáo |

| Stt | Chỉ tiêu                                                                                                                               | Năm 2025 | Năm 2030 | Năm 2035 | Năm 2040 | Năm 2045 | Đồng chí được phân công chỉ đạo                                 | Đồng chí được phân công chủ trì      | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá | Sản phẩm đầu ra |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|-----------------------------------------------------------------|--------------------------------------|------------------------------------|-----------------|
| 9   | Tỷ lệ dân số trưởng thành thường xuyên sử dụng dịch vụ số (chăm sóc sức khỏe từ xa, học trực tuyến nâng cao, giao dịch tài chính số... | -        | -        | -        | 80-90%   | ≥ 90%    | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa Xã hội | Phòng Văn hóa Xã hội               | Số liệu báo cáo |
| 10  | Tỷ lệ các cơ sở giáo dục mầm non và các cơ quan quản lý giáo dục đánh giá mức độ chuyển đổi số đạt mức 2 trở lên                       | ≥ 50%    | ≥ 75%    | ≥ 95%    | 100%     | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa Xã hội | Phòng Văn hóa Xã hội               | Số liệu báo cáo |
| 11  | Tỷ lệ Cơ sở giáo dục triển khai ký số trên các hệ thống sổ sách, sổ điểm, học bạ số.                                                   | -        | 100%     | 100%     | 100%     | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa Xã hội | Phòng Văn hóa Xã hội               | Số liệu báo cáo |
| III | Phát triển khoa học, công nghệ                                                                                                         |          |          |          |          |          |                                                                 |                                      |                                    |                 |
| 12  | Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng kết quả nghiên cứu từ viện, trường trong sản xuất/kinh doanh                                                | -        | -        | -        | ≥ 40%    | ≥ 70%    | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa Xã hội | Phòng Văn hóa Xã hội               | Số liệu báo cáo |
| IV  | Phát triển chuyển đổi số                                                                                                               |          |          |          |          |          |                                                                 |                                      |                                    |                 |

| Stt | Chỉ tiêu                                                                                                        | Năm 2025    | Năm 2030    | Năm 2035    | Năm 2040 | Năm 2045 | Đồng chí được phân công chỉ đạo                                 | Đồng chí được phân công chủ trì                 | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá | Sản phẩm đầu ra |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|----------|----------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------|
| 13  | Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính                                     | $\geq 70\%$ | 100%        | 100%        | 100%     | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Phó Giám đốc trung tâm hành chính công | Trung tâm hành chính công          | Số liệu báo cáo |
| 14  | Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến | 100%        | 100%        | 100%        | 100%     | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Phó Giám đốc trung tâm hành chính công | Trung tâm hành chính công          | Số liệu báo cáo |
| 15  | Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”                                                            | $\geq 70\%$ | 100%        | 100%        | 100%     | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Phó Giám đốc trung tâm hành chính công | Trung tâm hành chính công          | Số liệu báo cáo |
| 16  | Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa                                                  | $\geq 80\%$ | 100%        | 100%        | 100%     | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Phó Giám đốc trung tâm hành chính công | Trung tâm hành chính công          | Số liệu báo cáo |
| 17  | Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện                        | 100%        | 100%        | 100%        | 100%     | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Phó Giám đốc trung tâm hành chính công | Trung tâm hành chính công          | Số liệu báo cáo |
| 18  | Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến                                                                 | $\geq 70\%$ | $\geq 85\%$ | $\geq 95\%$ | 100%     | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Phó Giám đốc trung tâm hành chính công | Trung tâm hành chính công          | Số liệu báo cáo |

| Stt | Chỉ tiêu                                                                     | Năm 2025    | Năm 2030    | Năm 2035    | Năm 2040    | Năm 2045 | Đồng chí được phân công chỉ đạo                                 | Đồng chí được phân công chủ trì                 | Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá | Sản phẩm đầu ra |
|-----|------------------------------------------------------------------------------|-------------|-------------|-------------|-------------|----------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------|
| 19  | Tỷ lệ hệ thống thông tin của phường vận hành trên nền tảng điện toán đám mây | $\geq 40\%$ | 70%         | $\geq 90\%$ | 100%        | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa Xã hội            | Phòng Văn hóa Xã hội               | Số liệu báo cáo |
| 20  | Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của phường được số hóa & liên thông tới Trung ương       | $\geq 50\%$ | 80%         | 100%        | 100%        | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Phó Giám đốc trung tâm hành chính công | Trung tâm hành chính công          | Số liệu báo cáo |
| 21  | Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số               | $\geq 30\%$ | 60%         | $\geq 85\%$ | $\geq 95\%$ | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa Xã hội            | Phòng Văn hóa Xã hội               | Số liệu báo cáo |
| 22  | Tỷ lệ người dân có chữ ký số                                                 | -           | $\geq 10\%$ | 20%         | 30%         | 40%      | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa Xã hội            | Phòng Văn hóa Xã hội               | Số liệu báo cáo |
| 24  | Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID)                       | $\geq 70\%$ | 85%         | $\geq 95\%$ | 100%        | 100%     | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng Công an phường                  | Công an phường                     | Số liệu báo cáo |

**Phụ lục số 02: Phân công thực hiện các nhiệm vụ**

| <b>Stt</b> | <b>Tên nhiệm vụ</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | <b>Đồng chí được phân công chỉ đạo</b>                          | <b>Cá nhân/tổ chức được phân công chủ trì</b>   | <b>Sản phẩm đầu ra</b>              | <b>Tiến độ thực hiện</b>      |
|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------|-------------------------------------|-------------------------------|
| 1          | Tổ chức học tập, quán triệt thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và các văn bản liên quan trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân                                                                                                                                                | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Thủ trưởng các cơ quan đơn vị          | Văn bản liên quan                   | Thường xuyên                  |
| 2          | Tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 57-NQ/TW trong toàn thể xã hội; hướng dẫn tuyên truyền nội bộ, trên báo chí, mạng xã hội                                                                                                                                                                                                         | Đồng chí Trưởng ban Xây dựng Đảng                               | Ban Xây dựng Đảng                               | Kế hoạch                            | Hàng năm                      |
| 3          | Tham mưu bố trí cán bộ có trình độ khoa học, kỹ thuật giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý, tham gia vào cấp uỷ các cấp; phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực đảm bảo khả năng phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hệ thống cơ quan đảng | Đồng chí Trưởng ban Xây dựng Đảng                               | Ban Xây dựng Đảng                               | Kế hoạch                            | Hàng năm                      |
| 4          | Xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể hóa của Ủy ban nhân dân phường                                                                                                                                                                                                                                                                   | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa Xã hội            | Kế hoạch của Ủy ban nhân dân phường | Hoàn thành trong tháng 9/2025 |
| 5          | Bố trí nguồn lực thực hiện Kế hoạch                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Kinh tế Hạ tầng và Đô thị | Kế hoạch                            | Hàng năm                      |

|    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                               |                                                                 |                                         |                       |                           |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-----------------------|---------------------------|
| 6  | Duy trì hoạt động hiệu quả của Tổ công nghệ số cộng đồng                                                                                                                                                                                                                                                      | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa Xã hội    | Các văn bản liên quan | Thường xuyên              |
| 7  | Xây dựng chiến lược phát triển hạ tầng số, ứng dụng, dịch vụ số.                                                                                                                                                                                                                                              | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng phòng Văn hóa Xã hội    | Kế hoạch              | Hoàn thành trong năm 2027 |
| 8  | Bảo đảm an ninh mạng và chủ quyền số                                                                                                                                                                                                                                                                          | Đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường phụ trách lĩnh vực | Đồng chí Trưởng Công an phường          | Các văn bản liên quan | Hàng năm                  |
| 9  | Thực hiện kiểm tra, giám sát hàng năm đối với việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo quy định; đề xuất xử lý trách nhiệm các đơn vị, cá nhân chậm hoặc chưa triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan. | Đồng chí Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra                              | Ủy ban kiểm tra Đảng ủy                 | Kế hoạch              | Hàng năm                  |
| 10 | Giám sát và phản biện xã hội hàng năm đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Chương trình hành động, Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Đảng ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW theo quy định.                                                                                       | Đồng chí Chủ tịch Ủy ban MTTQ Việt Nam                          | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường | Kế hoạch              | Hàng năm                  |
| 11 | Xây dựng các báo cáo Ban chỉ đạo Thành phố và Văn phòng Thành ủy                                                                                                                                                                                                                                              | Đồng chí Chánh Văn phòng Đảng ủy                                | Văn phòng Đảng ủy                       | Báo cáo               | Theo yêu cầu              |



